

Bản án số: 445/2020/DSPT
Ngày: 07/12/2020
V/v tranh chấp “Yêu cầu di dời
bọng cấp, thoát nước và yêu cầu
chấm dứt hành vi cản trở quyền
cấm ranh giới”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Kim Em**

Các Thẩm phán: Bà **Nguyễn Thị Diệp Thúy**

Ông **Nguyễn Thanh Triều**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đoàn Quốc Nam** là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Cẩm Thúy** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 07 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 436/2020/TLPT-DS ngày 03 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp “Yêu cầu di dời bọng cấp, thoát nước và yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở quyền cấm ranh giới”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 89/2020/DSST ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 542/2020/QĐPT-DS ngày 06 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Hoàng Minh T**, sinh năm 1951; cư trú tại: Ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

- Bị đơn: Anh **Thái Văn C**, sinh năm 1975; cư trú tại: Ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

Do có kháng cáo của: *Nguyên đơn*: Ông **Hoàng Minh T**, sinh năm 1951; cư trú tại: Ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình hòa giải tại Tòa án, nguyên đơn ông Hoàng Minh T trình bày: Ông có thửa đất số 24, tờ bản đồ 35, diện tích 3.894m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00908 ngày 30/6/2009 của Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho hộ ông Hoàng Minh T, đất tại ấp H, xã N, huyện C nằm giáp ranh với đất của anh Thái Văn C. Ông có đặt bọng từ đất của ông ra Kinh Giữa để sử dụng, phía anh C cũng có đặt bọng để sử dụng từ năm 2003 nhưng đặt xéo qua đất của ông nên bọng của anh C chéo vào bọng của ông. Khi có người kê bọng của ông để cho nước mặn chảy vào nên ông mới rào bọng lại, do hai đầu bọng sát nhau nên ông phải rào hết cả hai. Nay ông yêu cầu anh C phải tháo dỡ, di dời bọng nước của anh C ra khỏi đất của ông, và yêu cầu anh C không cản trở việc ông cắm trụ ranh theo biên bản thẩm định của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang lập ngày 14/5/2019.

Bị đơn, anh Thái Văn C trình bày: Anh có phần đất thuộc thửa 52, tờ bản đồ 35, diện tích 2.040,4m² tại ấp H, xã N, huyện C, nguồn gốc phần đất này là của cha anh là ông Thái Văn Bảnh tặng cho anh vào ngày 21/11/2017. Trước đây anh có đặt bọng từ đất của anh để lấy nước và tháo nước ra Kinh Giữa. Sau đó giữa cha anh và ông Hoàng Minh T tranh chấp ranh đất, hai bên đã thỏa thuận ranh đất, vì dời ranh qua đất của anh nên phần đầu bọng nước của anh mới có xéo qua đất ông T, nếu căn cứ vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ống bọng vẫn còn nằm bên ranh đất của anh. Do đó, anh không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông T.

Bản án dân sự sơ thẩm số 89/2020/DSST ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân huyện C, tỉnh Tiền Giang Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 và các điều 157 và 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 163, 166, 170, 203 của Luật Đất đai; Điều 175, Điều 176 của Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Pháp lệnh

số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Minh T về việc yêu cầu anh Thái Văn C phải di dời đoạn ống bọng nước có chiều dài khoảng 01m ra khỏi đất của ông và yêu cầu anh Thái Văn C không được ngăn cản việc ông cắm ranh giới quyền sử dụng đất tại vị trí ngoài Kinh Giữa.

Ngoài ra bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 11/9/2020 ông Hoàng Minh T có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm số 89/2020/DSST ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân huyện C, tỉnh Tiền Giang. Yêu cầu Tòa phúc thẩm buộc ông Thái Văn C phải dời bọng nước có đường kính 20cm, có chiều dài 01m ra khỏi đất và yêu cầu ông C không được ngăn cản ông cắm ranh giới QSDĐ.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị đơn không đồng ý đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến:

Về tố tụng việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Ông T kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ chứng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 89/2020/DSST ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét đơn kháng cáo của ông Hoàng Minh T và có đơn xin miễn án phí còn trong thời hạn luật định, đúng theo quy định tại các Điều 271, 272 và 273 của Bộ luật tố Tụng dân sự năm 2015 nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quan hệ pháp luật, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Yêu cầu di dời bong cấp thoát nước, yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở quyền cấm ranh giới” là phù hợp với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu kháng cáo của ông Hoàng Minh T yêu cầu anh Thái Văn C phải di dời đường ống bong mà ông T cho rằng anh C đặt trên đất của ông và yêu cầu anh C không được ngăn cản việc ông tiến hành cấm trụ ranh đất giữa hai bên.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Ông Hoàng Minh T có phần đất thuộc thửa 24 tờ bản đồ số 35 diện tích 3.894m² do hộ ông T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, phần đất của ông T liền kề với đất của ông Thái Văn C thuộc thửa đất 52, tờ bản đồ 35 diện tích là 2.040,4m² do ông C đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hai phần đất tọa lạc tại ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang, hướng Tây của hai thửa đất giáp với đường đất, đường đất giáp với Kinh Giữa. Ông T và ông C sử dụng đường nước tưới tiêu là phải đặt bong ngầm từ phần đất của mình qua lối đi cộng cộng (đường đất) để ra Kinh Giữa ông T cho rằng ống bong của ông C có 01 đoạn khoảng 01m nằm giáp Kinh Giữa là bên đất của ông.

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 01/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện C thì phần ống bong phía anh C đặt từ thửa đất 52, tờ bản đồ 35 của anh C đi qua lộ đan công cộng rồi ra Kinh Giữa, không có đoạn nào nằm trên đất của ông T. Phía ông T cho rằng đất ngoài Kinh Giữa là đất của ông là không có cơ sở vì phần đất này ông không được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất, ông T không cung cấp được chứng cứ nào thể hiện ông được quyền quản lý, sử dụng phần đất ngoài Kinh Giữa. Hơn nữa, trước đây giữa ông T và ông Thái Văn Bảnh (Cha anh C) có tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất với nhau, hai bên đã thỏa thuận được ranh nên ông T rút lại đơn khởi kiện, không yêu cầu Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án, hiện ông T đã làm hàng rào lưới B40. Nếu kéo một đường thẳng dọc theo hàng rào này ra Kinh Giữa thì phần ống bọng của anh C mới lấn sang phía ông T một đoạn khoảng hơn 01m (nằm giáp Kinh giữa ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông T). Tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 14/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang lập (Khi giải quyết tranh chấp ranh đất) thì giữa ông T và ông Bảnh đã thỏa thuận “Hai phần bọng dưới lòng đất trở ra Kinh giữa giữ nguyên. Bọng thoát nước của ông T thì ông T sử dụng, bọng thoát nước của ông C thì ông C sử dụng, không liên quan ranh đất bên trong”. Như vậy, đoạn ống bọng của anh C nằm ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông T và trước đây hai bên đã thỏa thuận phần bọng nước của hai bên giữ nguyên, phía anh C đã sử dụng bọng nước này liên tục, ổn định trong thời gian dài và khi đặt bọng phía ông T cũng không phản đối nên nay ông T yêu cầu anh C phải di dời là không có cơ sở. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T là có căn cứ.

Ngoài ra ông T kháng cáo yêu cầu ông C không được cản trở việc ông tiến hành cấm trụ ranh đất giữa hai bên. Xét thấy tại khoản 1 Điều 176 của Bộ luật Dân sự quy định: *“Chủ sở hữu bất động sản chỉ được dựng cột mốc, hàng rào, trồng cây, xây tường ngăn trên phần đất thuộc quyền sử dụng của mình”*. Như đã nhận định trên phần đất nằm ngoài đường công cộng giáp Kinh giữa là không thuộc quyền sử dụng của ông T nên ông T cũng không có quyền cấm ranh giới tại vị trí đất ở Kinh Giữa theo quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T là có căn cứ.

Từ các phân tích trên, Ông T kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ gì mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông T giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C.

[3] Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu khởi kiện của ông T không được chấp nhận nên ông T phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng 2.000.000 đồng (Gồm chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản) theo quy định tại các điều 157 và 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông T đã nộp tạm ứng, được trừ vào chi phí nên xem như thi hành xong.

[4] Về án phí: Ông Hoàng Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của ông không được Tòa án chấp nhận, tuy nhiên do ông T hiện đã trên 60 tuổi nên thuộc đối tượng là người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 của Luật người cao tuổi. Vì thế, Hội đồng xét xử xem xét cho ông T được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Pháp lệnh số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 và các điều 157 và 165, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 163, 166, 170, 203 của Luật Đất đai; Điều 175, Điều 176 của Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Pháp lệnh số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Hoàng Minh T.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 89/2020/DSST ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Minh T về việc yêu cầu anh Thái Văn C phải di dời đoạn ống bọng nước có chiều dài khoảng 01m ra khỏi đất của ông và yêu cầu anh Thái Văn C không được ngăn cản việc ông cắm ranh giới quyền sử dụng đất tại vị trí ngoài Kinh Giữa.

2. Về án phí: Ông Hoàng Minh T được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm, nên được nhận lại 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005140 ngày 05/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành ngay.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- CC.THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Em